

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n :

Ph m Tu n Anh

Gi i tnh :

Nam

M¬H c sinh :

A01 - 01

L p h c :

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	10				9.0	8.0	10.0				10.0	9.2	9.0				8.6	9.2
2	V T Lĩ	8				10.0	10.0	10.0				7.0	9.0					8.3	8.6
3	HOÊ H C	8				8.0	6.0	9.0				9.0	9.0					9.5	8.7
4	SINH V T	5				7.0	7.0					6.0						5.0	5.8
5	TINH C	9				9.0	8.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	9				7.0	8.0	8.0				4.0	6.0	6.0				6.5	6.4
7	L CH S	7				9.0	8.0					7.0						6.3	7.1
8	ấ A Lĩ	6				8.0	8.0					7.0						6.3	6.9
9	NGO ING	7				7.0	6.0	8.0				7.0	5.4					8.6	7.1
10	GDCD	8				6.0	7.0					8.0						8.3	7.7
11	CĐNG NGH	9				10.0	9.0					9.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	7.0					8.0						9.0	8.1
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

7.8

H c l c :

Khá

Danh hi u :

Chuy²n c n :

Ngh c¹ ph°p:

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

H nh ki m :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ất n :Tr ng Nguy n Ph ng AnhGi i tnh : N

M H c sinh :A01 - 02L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				8.0	9.0	7.0				8.0	8.0	8.0				7.2	7.9
2	V T Lĩ	5				10.0	4.0	10.0				4.0	8.0					4.5	6.0
3	HO ấ H C	8				4.0	6.0	6.0				6.0	5.0					8.5	6.5
4	SINH V T	10				2.0	10.0					7.0						3.0	5.6
5	TINH C	9				8.0	8.0					8.0						9.0	8.5
6	VĨ NH C	9				6.0	7.0	8.0				4.0	6.0	6.0				6.5	6.3
7	L CH S	8				8.0	9.0					8.0						9.0	8.5
8	ấ A Lĩ	6				7.0	5.0					7.5						7.8	7.1
9	NGO ING	9				8.0	7.0	8.0				8.8	7.8					9.6	8.5
10	GDCD	10				6.0	8.0					8.0						8.8	8.3
11	CĐNG NGH	10				9.5	9.0					9.0						10.0	9.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				8.0	7.0					7.0						8.0	7.5
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.5

H c l c : Khá

Danh hi u :

Chuy 2 n c n : Ngh c 1 ph ố p: / K.ph ố p: / Tr h c :

H nh ki m :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 5 th ấ ng 1 n ấ m 2017
NH N X ấ T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Chung Thành Công

A01 - 03

Gi i tnh :

L p h c :

Nam

12A01

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				6.0	8.0	7.0				7.0	6.0	6.0				6.2	6.6
2	V T Lĩ	10				6.0	4.0	10.0				6.0	6.0					5.5	6.4
3	HOÊ H C	7				6.0	6.0	9.0				5.0	4.0					8.5	6.5
4	SINH V T	3				5.0	7.0					5.0						3.8	4.6
5	TINH C	9				8.0	8.0					8.0						9.0	8.5
6	VĨ NH C	9				5.0	9.0	10.0				2.0	5.0	6.0				5.0	5.7
7	L CH S	0				4.0	9.0					6.0						5.3	5.1
8	ấ A Lĩ	5				8.0	6.0					6.5						8.0	7.0
9	NGO ING	7				6.0	7.0	5.0				6.8	3.4					9.2	6.6
10	GDCD	5				8.0	6.0					8.0						6.3	6.7
11	CĐNG NGH	9				9.0	8.0					10.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	8.0					8.0						8.0	7.9
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.7

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nẤm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²n : ấ ng ấ c Duy
M H c sinh : A01 - 04

Gi i ấnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				8.0	8.0	8.0				8.0	8.0	8.0				9.0	8.3
2	V T Lĩ	9				10.0	10.0	9.0				7.0	6.0					8.0	8.0
3	HO ấ H C	6				8.0	7.0	7.0				9.0	7.0					9.3	8.0
4	SINH V T	7				8.0	10.0					8.5						6.8	7.8
5	TINH C	9				8.0	8.0					9.0						8.0	8.4
6	VĨ NH C	9				9.0	8.0	9.0				8.0	6.0	7.0				7.5	7.7
7	L CH S	7				8.0	9.0					10.0						10.0	9.3
8	ấ A Lĩ	7				8.0	9.0					8.0						7.8	7.9
9	NGO ING	7				6.0	7.0	8.0				8.0	7.2					8.2	7.5
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						9.3	8.2
11	CĐNG NGH	10				9.5	9.0					9.0						9.0	9.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	8.0					8.0						8.0	8.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 8.2
H c l c : Gi i
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng 5 th ấ ng 1 n ấ m 2017
NH N X ² T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n : Nguy n Minh ấ c
M¬H c sinh : A01 - 05

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				8.0	9.0	8.0				7.0	8.4	8.0				5.8	7.5
2	V T Lĩ	4				10.0	2.0	10.0				5.0	6.0					7.3	6.4
3	HOÊ H C	8				6.0	8.0	7.0				4.0	6.0					5.5	6.0
4	SINH V T	5				4.0	7.0					5.0						2.8	4.3
5	TINH C	9				7.0	8.0					9.0						8.0	8.3
6	VĨ NH C	10				6.0	8.0	9.0				6.0	5.0	6.0				7.0	6.8
7	L CH S	4				5.0	7.0					6.0						7.5	6.3
8	ấ A Lĩ	6				7.0	6.0					6.5						7.3	6.7
9	NGO ING	6				7.0	5.0	5.0				7.4	5.0					8.6	6.7
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						8.3	7.9
11	CĐNG NGH	9				10.0	8.0					7.0						9.0	8.5
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					7.0						8.0	7.4
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.9
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²n :

M H c sinh :

L² ấ c Huy

A01 - 10

Gi i tnh :

L p h c :

Nam

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				7.0	9.0	7.0				8.0	5.2	6.0				4.6	6.4
2	V T Lĩ	5				1.0	3.0	10.0				5.0	4.0					4.5	4.6
3	HOÊ H C	7				5.0	5.0	8.0				5.0	6.0					7.5	6.3
4	SINH V T	0				4.0	7.0					2.5						4.0	3.5
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	9				5.0	9.0	7.0				3.0	3.0	4.0				4.0	4.8
7	L CH S	6				5.0	5.0					7.0						7.0	6.4
8	ấ A Lĩ	6				9.0	5.0					5.0						6.0	6.0
9	NGO ING	7				6.0	6.0	6.0				6.8	5.6					5.0	5.9
10	GDCD	6				7.0	7.0					8.0						6.8	7.1
11	CĐNG NGH	9				9.5	8.0					8.0						9.0	8.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	8.0					8.0						7.0	7.6
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.3

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng 5 th ng 1 n 2017
NH N X T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²t²n : Mai Qu c Huy
M¬H c sinh : A01 - 11

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	7				7.0	6.0	9.0				5.0	5.6	8.0				6.2	6.5
2	V T Lĩ	10				5.0	9.0	9.0				6.0	9.0					6.5	7.5
3	HOÊ H C	8				7.0	7.0	7.0				6.0	8.0					7.0	7.1
4	SINH V T	6				8.0	5.0					5.0						3.3	4.9
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.0	8.9
6	VĨ NH C	9				5.0	8.0	10.0				5.0	7.0	6.0				6.0	6.6
7	L CH S	9				9.0	9.0					9.0						8.8	8.9
8	ấ A Lĩ	7				7.0	4.0					5.0						8.0	6.5
9	NGO ING	7				6.0	7.0	8.0				6.6	5.6					7.4	6.8
10	GDCD	7				8.0	7.0					8.0						9.3	8.2
11	CĐNG NGH	9				9.5	9.0					9.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	9.0					7.0						8.0	7.9
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.4
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph²p: / K.ph²p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng 5 th ²ng 1 n ấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Nguy n Th Ho©ng Lan

A01 - 15

Gi i tnh :

L ph c :

N

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				8.0	8.0	8.0				6.0	1.2	7.0				9.0	6.7
2	V T Lĩ	9				8.0	5.0	9.0				4.0	5.0					4.0	5.5
3	HOÊ H C	5				5.0	5.0	8.0				4.0	7.0					4.0	5.2
4	SINH V T	6				6.0	7.0					7.0						3.5	5.4
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.5	9.1
6	VĨ NH C	10				8.0	8.0	9.0				9.0	7.0	7.0				7.0	7.8
7	L CH S	7				2.0	0.0					5.0						5.8	4.6
8	ấ A Lĩ	5				9.0	6.0					5.0						5.0	5.6
9	NGO ING	7				5.0	7.0	6.0				5.8	5.6					7.8	6.5
10	GDCD	10				9.0	8.0					9.0						6.0	7.9
11	CĐNG NGH	9				10.0	9.0					9.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				8.0	8.0					7.0						8.0	7.6
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.8

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¨ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ã I M H C K 1

H v ² t² n :

Ch ng Gia Linh

Gi i tñh :

N

M ñ H c sinh :

A01 - 16

L ph c :

12A01

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				9.0	9.0	9.0				7.0	3.2	10.0				8.8	7.9
2	V T Lĩ	7				5.0	5.0	10.0				4.0	8.0					5.3	6.1
3	HOÊ H C	8				6.0	7.0	5.0				7.0	6.0					7.8	6.9
4	SINH V T	3				5.0	7.0					6.0						3.3	4.6
5	TINH C	9				8.0	8.0					9.0						8.5	8.6
6	VĨ NH C	9				8.0	9.0	9.0				6.0	5.0	5.0				6.0	6.5
7	L CH S	7				5.0	8.0					7.0						8.0	7.3
8	ñ A Lĩ	6				8.0	6.0					6.0						7.3	6.7
9	NGO ING	7				5.0	6.0	7.0				6.8	1.8					7.8	6.0
10	GDCD	9				6.0	7.0					8.0						9.3	8.2
11	CĐNG NGH	10				9.0	8.0					8.0						9.0	8.8
12	TH D C	ñ				ñ	ñ					ñ						ñ	ñ
13	GDQP	7				7.0	8.0					6.0						8.0	7.3
14																			
15																			

ñ i m TBCM :

7.1

H c l c :

Trung Bĩnh

H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy² n c n :

Ngh c¹ ph² p:

/ K.ph² p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng ² y 5 th ñ ng 1 n ² m 2017
NH N X ² T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

H Ng c Ph ng Loan

A01 - 17

Gi i tnh : N

L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				9.0	9.0	9.0				9.0	5.6	9.0				6.4	7.9
2	V T Lĩ	10				7.0	5.0	10.0				8.0	9.0					6.0	7.6
3	HOÊ H C	8				7.0	8.0	8.0				9.0	9.0					5.8	7.7
4	SINH V T	3				5.0	7.0					6.0						3.8	4.8
5	TINH C	9				7.0	9.0					9.0						9.0	8.8
6	VĨ NH C	9				8.0	9.0	9.0				3.0	5.0	5.0				6.0	6.1
7	L CH S	6				10.0	8.0					5.0						6.3	6.6
8	ấ A Lĩ	5				9.0	2.0					7.5						8.5	7.1
9	NGO ING	7				5.0	6.0	7.0				6.0	5.0					8.2	6.5
10	GDCD	9				7.0	7.0					8.0						6.0	7.1
11	CĐNG NGH	9				9.0	8.0					9.0						9.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	8.0					7.0						8.0	7.5
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

7.2

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²t²n : Hoàng Cát Minh
M¬H c sinh : A01 - 19

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A01

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				9.0	8.0	9.0				8.0	6.0	8.0				7.4	7.8
2	V T Lĩ	4				8.0	6.0	10.0				2.0	5.0					7.0	5.7
3	HOÊ H C	8				6.0	8.0	7.0				6.0	6.0					6.8	6.7
4	SINH V T	3				2.0	4.0					5.0						1.3	2.9
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	8				7.0	8.0	9.0				4.0	5.0	6.0				5.0	5.9
7	L CH S	7				7.0	8.0					9.0						7.5	7.8
8	ấ A Lĩ	6				7.0	6.0					5.0						6.3	6.0
9	NGO ING	6				8.0	5.0	7.0				6.8	7.0					9.6	7.5
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						8.3	7.9
11	CĐNG NGH	9				10.0	9.0					9.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	8.0					8.0						8.0	7.6
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7
H c l c : Trung Bình H nh ki m :
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng 5 th ̣ng 1 n ấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Lªm H Tr ng Nhªn

A01 - 21

Gi i tnh :

L p h c :

Nam

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				7.0	8.0	8.0				5.0	6.4	8.0				6.2	6.8
2	V T Lĩ	10				7.0	8.0	10.0				6.0	9.0					8.5	8.2
3	HOÊ H C	8				7.0	6.0	8.0				6.0	6.0					7.8	6.9
4	SINH V T	9				2.0	7.0					7.0						4.8	5.8
5	TINH C	9				9.0	9.0					9.0						9.5	9.2
6	VĨ NH C	10				5.0	9.0	9.0				3.0	6.0	7.0				6.5	6.5
7	L CH S	10				9.0	5.0					10.0						9.0	8.9
8	ấ A Lĩ	6				9.0	6.0					7.5						8.3	7.6
9	NGO ING	7				6.0	7.0	6.0				6.4	6.6					9.2	7.2
10	GDCD	8				8.0	8.0					8.0						9.5	8.6
11	CĐNG NGH	9				9.0	8.0					9.0						9.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				8.0	8.0					8.0						8.0	7.8
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

7.7

Khá

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n : VIOMinh Nh t
M¬H c sinh : A01 - 22

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	7				6.0	9.0	5.0				5.0	1.6	8.0				7.6	6.1
2	V T Lĩ	10				6.0	5.0	7.0				4.0	5.0					6.5	6.0
3	HOÊ H C	7				4.0	8.0	6.0				4.0	4.0					8.3	6.0
4	SINH V T	0				2.0	10.0					3.0						2.3	3.1
5	TINH C	9				8.0	8.0					9.0						9.0	8.8
6	VĨ NH C	9				4.0	7.0	7.0				3.0	6.0	7.0				5.0	5.7
7	L CH S	9				8.0	8.0					6.0						8.8	7.9
8	ấ A Lĩ	5				7.0	3.0					6.5						7.5	6.3
9	NGO ING	8				7.0	7.0	6.0				7.2	5.6					8.6	7.2
10	GDCD	5				8.0	7.0					8.0						8.5	7.7
11	CĐNG NGH	7				9.5	9.0					9.0						9.0	8.8
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	8.0					7.0						8.0	7.6
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.8
H c l c : Y u
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

H nh ki m :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Nguy n Gia Tuy t Nhi

A01 - 23

Gi i tnh :

L p h c :

N

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	6				6.0	5.0	8.0				6.0	5.2	5.0				6.4	5.9
2	V T Lĩ	10				3.0	4.0	10.0				6.0	6.0					5.3	6.1
3	HOÊ H C	8				5.0	8.0	6.0				3.0	6.0					8.3	6.4
4	SINH V T	9				5.0	7.0					5.0						3.3	5.1
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.0	8.9
6	VĨ NH C	9				7.0	9.0	9.0				5.0	5.0	6.0				5.0	6.2
7	L CH S	3				5.0	10.0					5.0						7.0	6.1
8	ấ A Lĩ	6				9.0	5.0					5.5						6.3	6.2
9	NGO ING	6				4.0	5.0	5.0				5.0	8.2					6.6	6.0
10	GDCD	9				8.0	7.0					8.0						8.5	8.2
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0					9.0						8.0	8.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	8.0					6.0						8.0	7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.8

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¨ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ất n : Tr n T n Ph ấ t
M ấ H ấ sinh : A01 - 24

Gi i ấnh : Nam
L ph ấ : 12A01

K T Q U H C T P

TT	M Ớ N H Ớ C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PH Ớ T						1 TI T							
1	TO Ớ N	8				6.0	7.0	8.0				7.0	7.6	5.0				5.2	6.4
2	V T L ớ	10				7.0	5.0	10.0				4.0	8.0					4.8	6.4
3	HO Ớ H Ớ C	7				3.0	6.0	8.0				5.0	3.0					7.0	5.5
4	SINH V T	5				3.0	10.0					3.0						2.5	3.9
5	TINH Ớ C	8				7.0	8.0					8.0						9.0	8.3
6	V Ớ NH Ớ C	9				3.0	7.0	7.0				2.0	5.0	7.0				5.0	5.3
7	L CH S	0				8.0	8.0					6.0						7.0	6.1
8	ớ A L ớ	5				6.0	5.0					5.5						7.5	6.2
9	NGO ING	6				6.0	5.0	5.0				6.6	5.4					8.4	6.5
10	GDCD	3				7.0	7.0					8.0						8.0	7.1
11	C Ớ NG NGH	9				9.5	9.0					9.0						9.0	9.1
12	TH Ớ D Ớ C	ớ				ớ	ớ					ớ						ớ	ớ
13	GDQP	6				6.0	7.0					7.0						7.0	6.8
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.5
H ấ l ấ : Trung B ấnh
Dan h h i u :
Chuy ấ n ấ n : Ngh ấ 1 ph ấ p: / K.ph ấ p: / Tr h ấ c:

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 5 th ấ ng 1 n ấ m 2017
NH N X ấ T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n :
M¬H c sinh :

Ng» Vấn Tr ng Ph³c
A01 - 25

Gi i tnh :
L ph c :

Nam
12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	10				9.0	9.0	8.0				8.0	5.2	9.0				6.0	7.6
2	V T Lĩ	6				10.0	8.0	9.0				7.0	9.0					7.3	7.9
3	HOÊ H C	8				7.0	7.0	7.0				6.0	8.0					6.5	7.0
4	SINH V T	7				7.0	9.0					8.0						4.0	6.4
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	9				9.0	7.0	9.0				5.0	6.0	7.0				6.0	6.8
7	L CH S	6				7.0	8.0					9.0						6.5	7.3
8	ấ A Lĩ	6				8.0	8.0					6.0						8.3	7.4
9	NGO ING	7				6.0	7.0	7.0				5.8	4.2					7.6	6.3
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						6.8	7.3
11	CĐNG NGH	10				9.0	8.0					10.0						9.0	9.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	8.0					7.0						8.0	7.5
14																			
15																			

ấ i m TBCM :
H c l c :
Danh hi u :

7.4
Khá

H nh ki m :

Chuy²n c n :
Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Nguy n Gia Ph³c

A01 - 26

Gi i tnh :

L p h c :

Nam

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	10				9.0	9.0	9.0				9.0	4.8	9.0				8.4	8.3
2	V T Lĩ	10				10.0	4.0	9.0				7.0	6.0					6.3	7.1
3	HOÊ H C	8				7.0	7.0	9.0				7.0	9.0					7.3	7.7
4	SINH V T	6				6.0	10.0					7.5						3.8	6.1
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.5	9.1
6	VĨ NH C	10				7.0	7.0	9.0				4.0	5.0	7.0				6.5	6.5
7	L CH S	7				7.0	8.0					10.0						8.5	8.4
8	ấ A Lĩ	10				10.0	10.0					8.5						8.3	9.0
9	NGO ING	8				5.0	7.0	9.0				7.0	4.6					9.0	7.2
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						9.3	8.2
11	CĐNG NGH	10				9.5	9.0					10.0						9.0	9.4
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	8.0					7.0						8.0	7.5
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

7.9

Khá

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¨ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n : Nguy n Kim Ph ng
M¬H c sinh : A01 - 27

Gi i tnh : N
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	5				6.0	5.0	8.0				5.0	5.2	5.0				5.6	5.5
2	V T Lĩ	10				1.0	1.0	8.0				5.0	6.0					5.3	5.3
3	HOÊ H C	7				4.0	5.0	7.0				3.0	5.0					5.3	5.0
4	SINH V T	5				2.0	7.0					4.0						3.8	4.2
5	TINH C	8				8.0	9.0					9.0						8.0	8.4
6	VĨ NH C	8				5.0	9.0	9.0				5.0	4.0	5.0				5.5	5.8
7	L CH S	0				7.0	0.0					5.0						5.8	4.3
8	ấ A Lĩ	5				9.0	3.0					7.0						8.3	7.0
9	NGO ING	6				6.0	5.0	5.0				6.6	5.8					8.2	6.5
10	GDCD	9				8.0	8.0					9.0						6.3	7.7
11	CĐNG NGH	8				9.0	8.0					8.0						10.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	Cấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	7.0					7.0						8.0	7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.3
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n : Nguy n Duy Quang
M¬H c sinh : A01 - 28

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	10				9.0	9.0	9.0				9.0	8.0	9.0				8.4	8.8
2	V T Lĩ	10				10.0	10.0	7.0				6.0	8.0					7.8	8.0
3	HOÊ H C	8				9.0	9.0	8.0				8.0	9.0					9.0	8.6
4	SINH V T	4				5.0	10.0					7.0						6.0	6.4
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	6				5.0	7.0	9.0				4.0	6.0	6.0				6.5	6.0
7	L CH S	8				6.0	8.0					7.0						7.8	7.4
8	ấ A Lĩ	6				9.0	8.0					8.5						7.3	7.7
9	NGO ING	9				8.0	8.0	8.0				8.6	7.8					9.6	8.6
10	GDCD	9				6.0	7.0					8.0						9.5	8.3
11	CĐNG NGH	10				9.5	9.0					9.0						9.0	9.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				8.0	8.0					7.0						7.0	7.1
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.9

H c l c : Khá

H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ất n : Huu h Nh Quu h
M H c sinh : A01 - 29

Gi i tnh : N
L p h c : 12A01

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	6				6.0	4.0	8.0				6.0	1.6	6.0				2.2	4.4
2	V T Lĩ	6				3.0	5.0	9.0				5.0	5.0					8.0	6.1
3	HO ấ H C	7				3.0	5.0	6.0				5.0	2.0					5.5	4.7
4	SINH V T	0				3.0	4.0					4.0						2.8	2.9
5	TINH C	8				8.0	8.0					9.0						8.0	8.3
6	VĨ NH C	9				0.0	0.0	9.0				0.0	4.0	6.0				4.0	3.8
7	L CH S	0				0.0	0.0					3.0						4.8	2.6
8	ấ A Lĩ	5				8.0	7.0					5.5						3.8	5.3
9	NGO ING	7				4.0	4.0	6.0				5.0	3.0					9.0	5.8
10	GDCD	3				7.0	6.0					8.0						5.5	6.1
11	CĐNG NGH	8				10.0	9.0					9.0						9.0	9.0
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	7.0					7.0						8.0	7.5
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 5.5
H c l c : Y u
Dan h h i u :
Chuy 2 n c n : Ngh c 1 ph ố p: / K.ph ố p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng ấ 5 th ấ ng 1 n ấ m 2017
NH N X ấ T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²t²n : Mai Ph c T ấ
M ²H c sinh : A01 - 30

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	10				8.0	7.0	9.0				8.0	7.2	7.0				6.2	7.5
2	V T Lĩ	5				9.0	5.0	9.0				4.0	5.0					5.0	5.5
3	HO ấ H C	7				4.0	5.0	7.0				8.0	5.0					5.5	6.0
4	SINH V T	8				3.0	9.0					5.0						3.0	4.9
5	TINH C	8				8.0	9.0					9.0						8.0	8.4
6	VĨ NH C	9				9.0	7.0	9.0				5.0	6.0	6.0				5.5	6.5
7	L CH S	7				7.0	8.0					7.0						5.8	6.7
8	ấ A Lĩ	10				5.0	6.0					4.5						6.3	6.1
9	NGO ING	7				5.0	6.0	8.0				6.8	4.4					7.6	6.5
10	GDCD	8				7.0	7.0					8.0						9.8	8.4
11	CĐNG NGH	10				9.0	8.0					8.0						9.0	8.8
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	8.0					8.0						9.0	8.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7
H c l c : Trung Bình H nh ki m :
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph²p: / K.ph²p: / Tr h c :

ấ KI N C A PHHS

Ng Ỗ 5 th ²ng 1 n ấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n : Humh Ki n Th ng
M¬H c sinh : A01 - 31

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				8.0	9.0	8.0				7.0	6.0	9.0				9.6	8.2
2	V T Lĩ	7				4.0	2.0	9.0				3.0	7.0					5.8	5.4
3	HOÊ H C	8				5.0	8.0	8.0				6.0	5.0					8.5	7.0
4	SINH V T	4				4.0	7.0					6.0						3.8	4.8
5	TINH C	8				8.0	8.0					8.0						9.5	8.6
6	VĨ NH C	9				7.0	8.0	8.0				4.0	5.0	6.0				5.0	5.9
7	L CH S	5				5.0	8.0					4.0						8.8	6.6
8	ấ A Lĩ	6				5.0	6.0					6.0						7.3	6.4
9	NGO ING	7				6.0	6.0	7.0				6.6	3.4					8.2	6.4
10	GDCD	8				7.0	8.0					8.0						9.3	8.4
11	CĐNG NGH	9				10.0	9.0					8.0						9.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	8.0					7.0						8.0	7.4
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7
H c l c : Trung Bình
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Nguy n Th H ng Thi

A01 - 32

Gi i tnh :

L p h c :

N

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				9.0	9.0	7.0				8.0	5.6	8.0				6.6	7.5
2	V T Lĩ	6				1.0	7.0	9.0				3.0	3.0					5.3	4.6
3	HOÊ H C	7				4.0	8.0	7.0				5.0	5.0					8.5	6.5
4	SINH V T	6				1.0	7.0					6.5						3.8	4.8
5	TINH C	9				8.0	8.0					8.0						8.5	8.3
6	VĨ NH C	7				7.0	9.0	9.0				4.0	5.0	5.0				4.0	5.5
7	L CH S	4				5.0	9.0					6.0						5.5	5.8
8	ấ A Lĩ	6				8.0	5.0					5.0						6.5	6.1
9	NGO ING	8				5.0	8.0	8.0				8.6	6.0					8.2	7.5
10	GDCD	9				7.0	7.0					9.0						4.3	6.7
11	CĐNG NGH	7				9.0	8.0					9.0						9.0	8.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	7.0					7.0						8.0	7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.6

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n : ấ ng Nguy n Ho©ng Thi n Gi i tnh : Nam

M¬H c sinh : A01 - 33 L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				7.0	8.0	8.0				7.0	6.0	6.0				7.4	7.0
2	V T Lĩ	5				10.0	8.0	10.0				5.0	7.0					5.8	6.8
3	HOÊ H C	6				7.0	7.0	9.0				6.0	6.0					9.3	7.4
4	SINH V T	6				5.0	4.0					5.0						4.0	4.6
5	TINH C	9				9.0	8.0					9.0						9.0	8.9
6	VĨ NH C	9				7.0	8.0	8.0				5.0	4.0	6.0				6.0	6.2
7	L CH S	7				6.0	7.0					7.0						5.8	6.4
8	ấ A Lĩ	6				7.0	7.0					5.5						8.3	7.0
9	NGO ING	8				7.0	7.0	7.0				6.8	4.8					7.6	6.8
10	GDCD	8				8.0	8.0					8.0						8.3	8.1
11	CĐNG NGH	7				10.0	9.0					9.0						9.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				8.0	8.0					7.0						7.0	7.1
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.1

H c l c : Trung Bình H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n : Nguy n Minh Thu n
M¬H c sinh : A01 - 34

Gi i tnh : Nam
L ph c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				7.0	8.0	8.0				9.0	4.8	6.0				3.4	6.2
2	V T Lĩ	10				5.0	2.0	9.0				4.0	9.0					4.3	5.9
3	HOÊ H C	8				3.0	5.0	9.0				5.0	4.0					3.5	4.9
4	SINH V T	0				0.0	7.0					5.0						2.3	3.0
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.5	8.7
6	VĨ NH C	9				6.0	8.0	7.0				3.0	5.0	5.0				3.5	5.1
7	L CH S	3				3.0	5.0					3.0						4.3	3.7
8	ấ A Lĩ	7				6.0	7.0					6.5						5.3	6.1
9	NGO ING	6				4.0	6.0	6.0				6.0	4.4					5.4	5.4
10	GDCD	6				8.0	8.0					8.0						4.5	6.4
11	CĐNG NGH	9				10.0	9.0					8.0						9.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	8.0					8.0						7.0	7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6
H c l c : Y u
Danh hi u :
Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n :

Phan Nguy n Ng c Trª m

Gi i tnh :

N

M¬H c sinh :

A01 - 35

L ph c :

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	6				7.0	5.0	8.0				5.0	4.0	7.0				8.2	6.4
2	V T Lĩ	10				9.0	6.0	9.0				5.0	5.0					5.0	6.3
3	HOÊ H C	8				6.0	7.0	6.0				4.0	5.0					7.5	6.1
4	SINH V T	10				2.0	7.0					4.0						5.3	5.4
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.0	8.9
6	VĨ NH C	8				4.0	9.0	9.0				4.0	6.0	6.0				5.0	5.9
7	L CH S	0				9.0	10.0					5.0						7.3	6.4
8	ấ A Lĩ	7				9.0	4.0					5.0						8.5	6.9
9	NGO ING	6				5.0	6.0	6.0				5.0	5.8					4.0	5.1
10	GDCD	7				7.0	8.0					8.0						7.5	7.6
11	CĐNG NGH	9				9.0	8.0					10.0						9.0	9.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					7.0						7.0	7.0
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

6.8

H c l c :

Trung Bình

H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

Ngh c¹ ph°p:

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :

M¬H c sinh :

Phan Gia Tri t

A01 - 36

Gi i tnh :

L p h c :

Nam

12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				7.0	8.0	5.0				6.0	7.2	6.0				6.0	6.5
2	V T Lĩ	2				1.0	8.0	9.0				6.0	5.0					6.0	5.5
3	HOÊ H C	7				3.0	6.0	7.0				5.0	5.0					4.8	5.2
4	SINH V T	0				7.0	7.0					2.5						3.5	3.7
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5
6	VĨ NH C	9				7.0	9.0	9.0				5.0	5.0	7.0				6.5	6.7
7	L CH S	5				7.0	7.0					9.0						8.3	7.7
8	ấ A Lĩ	7				10.0	5.0					6.5						4.3	6.0
9	NGO ING	7				5.0	6.0	6.0				5.6	4.2					6.0	5.6
10	GDCD	7				8.0	7.0					8.0						7.8	7.7
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0					8.0						8.0	8.4
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				8.0	7.0					8.0						7.0	7.4
14																			
15																			

ấ i m TBCM :

H c l c :

Danh hi u :

Chuy²n c n :

6.6

Trung Bình

Ngh c¹ ph°p:

H nh ki m :

/ K.ph°p:

/ Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấ 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v ²n : Chu Th Tr ng
M H c sinh : A01 - 37

Gi i tnh : Nam
L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	9				9.0	8.0	9.0				9.0	7.2	7.0				7.0	7.9
2	V T Lĩ	8				10.0	8.0	10.0				6.0	9.0					5.5	7.5
3	HOÊ H C	8				7.0	6.0	7.0				8.0	9.0					8.3	7.9
4	SINH V T	5				7.0	7.0					5.0						5.5	5.7
5	TINH C	9				9.0	9.0					9.0						9.5	9.2
6	VĨ NH C	9				8.0	9.0	8.0				5.0	5.0	5.0				6.5	6.4
7	L CH S	5				7.0	8.0					8.0						8.3	7.6
8	ấ A Lĩ	7				6.0	7.0					7.0						4.0	5.8
9	NGO ING	8				8.0	7.0	8.0				6.2	7.0					7.0	7.1
10	GDCD	8				8.0	8.0					9.0						8.0	8.3
11	CĐNG NGH	9				9.0	8.0					8.0						9.0	8.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					8.0						7.0	7.3
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.4

H c l c : Khá

H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng 5 th ng 1 n 2017

NH N X T C A GVCN

PHI U ấI M H C K 1

H v©t²n :
M¬H c sinh :

Nguy n Ng c T ng Uy n
A01 - 39

Gi i tnh : N
L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	8				8.0	8.0	8.0				7.0	4.8	7.0				6.8	6.9
2	V T Lĩ	7				10.0	10.0	9.0				7.0	9.0					5.8	7.8
3	HOÊ H C	6				7.0	6.0	7.0				5.0	5.0					8.5	6.5
4	SINH V T	8				5.0	7.0					7.0						5.8	6.4
5	TINH C	9				8.0	9.0					9.0						9.0	8.9
6	VĨ NH C	8				5.0	8.0	9.0				3.0	4.0	6.0				5.0	5.5
7	L CH S	9				7.0	9.0					8.0						8.5	8.3
8	ấ A Lĩ	7				9.0	7.0					6.0						6.8	6.9
9	NGO ING	8				8.0	8.0	9.0				8.8	8.4					9.0	8.6
10	GDCD	10				6.0	7.0					9.0						9.0	8.5
11	CĐNG NGH	10				10.0	9.0					9.0						8.0	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	7.0					7.0						7.0	6.9
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 7.5

H c l c : Khá

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

H nh ki m :

ấ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nấm 2017
NH N X²T C A GVCN

PHI U ấI M H C Kự 1

H v©t²n : Nguy n Thanh Vi Gi i tnh : N

M¬H c sinh : A01 - 40 L p h c : 12A01

K TQU H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T							
1	TOÁN	5				6.0	7.0	8.0				6.0	4.4	5.0				5.4	5.6
2	V T Lĩ	6				9.0	5.0	10.0				5.0	5.0					5.8	6.1
3	HOÊ H C	6				3.0	6.0	7.0				5.0	5.0					7.5	5.9
4	SINH V T	7				4.0	5.0					5.0						2.0	4.0
5	TINH C	8				8.0	9.0					9.0						8.0	8.4
6	VĨ NH C	2				5.0	7.0	9.0				3.0	5.0	7.0				6.5	5.6
7	L CH S	8				9.0	9.0					5.0						6.0	6.8
8	ấ A Lĩ	5				8.0	5.0					6.5						8.0	6.9
9	NGO ING	6				5.0	6.0	6.0				6.4	7.4					6.6	6.4
10	GDCD	3				6.0	7.0					8.0						7.0	6.6
11	CĐNG NGH	7				9.5	8.0					9.0						8.0	8.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	7.0					7.0						7.0	6.9
14																			
15																			

ấ i m TBCM : 6.5

H c l c : Trung Bình H nh ki m :

Danh hi u :

Chuy²n c n : Ngh c¹ ph°p: / K.ph°p: / Tr h c :

ĩ KI N C A PHHS

Ng©y 5 th¬ng 1 nẤm 2017
NH N X²T C A GVCN

